

BÁO CÁO

Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) và xếp hạng tỉnh Khánh Hòa về đổi mới sáng tạo năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo (ĐMST) cấp địa phương (PII - Provincial Innovation Index) 2024 có cấu trúc gồm có 52 chỉ số, chia làm 7 trụ cột (theo nguyên lý của bộ chỉ số ĐMST toàn cầu GII):

- 05 trụ cột đầu vào phản ánh những yếu tố tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) dựa trên khoa học (KH), công nghệ (CN) và ĐMST, bao gồm: (1) Thể chế, (2) Vốn con người và Nghiên cứu và phát triển, (3) Cơ sở hạ tầng, (4) Trình độ phát triển của thị trường và (5) Trình độ phát triển của doanh nghiệp.

- 02 trụ cột đầu ra phản ánh kết quả tác động của KH,CN&ĐMST vào phát triển KT-XH, bao gồm: (6) Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ, (7) Tác động.

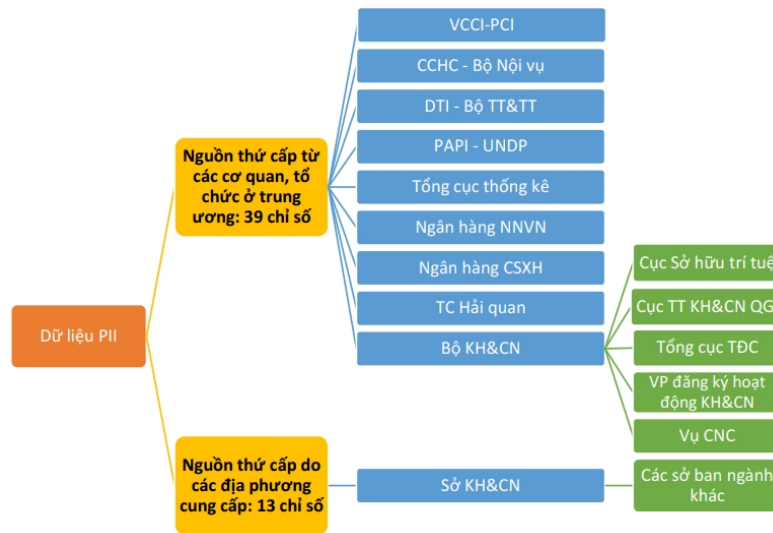
- Năm 2024, Tại Trụ cột 1. Thể chế có bổ sung thêm thu thập các văn bản ban hành Chính sách phát triển ngành ngành du lịch của địa phương.



Hình 1. Khung chỉ số ĐMST cấp địa phương năm 2024

1. Quá trình thu thập, tổng hợp dữ liệu phục vụ tính toán các chỉ số ĐMST PII của Khánh Hòa trong năm 2024

Dữ liệu phục vụ xây dựng PII 2024 được thu thập từ hai nguồn chính. Nguồn thứ nhất từ số liệu thống kê, quản lý nhà nước được công bố chính thức từ các Bộ, cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức ở trung ương (có 39/52 chỉ số) và nguồn thứ hai do các địa phương thu thập và cung cấp, kèm theo các tài liệu minh chứng (có 13/52 chỉ số).



Hình 2. Cơ cấu nguồn dữ liệu

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 8583/UBND-KGVX ngày 05/8/2024 về việc phối hợp triển khai chỉ số ĐMST cấp địa phương năm 2024 và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tại công văn số 3143/BKHCN-HVKHCN ngày 21/8/2024 về việc cung cấp đường dẫn thu thập thông tin trực tuyến phục vụ tính toán chỉ số PII năm 2024 và các tài liệu hướng dẫn bổ sung, Sở KH&CN đã báo cáo số liệu và tài liệu minh chứng phục vụ tính toán Bộ chỉ số PII 2024 đến Bộ KH&CN tại Công văn số 1647/SKHCN-QLChN ngày 29/8/2024 (lần 1) và tiếp tục rà soát, báo cáo bổ sung số liệu tại Công văn số 2066/SKHCN-QLCN ngày 14/10/2024 (lần 2).

2. Kết quả Bộ chỉ số ĐMST cấp địa phương năm 2024

2.1. Kết quả xếp hạng chung Bộ chỉ số ĐMST cấp địa phương năm 2024

Ngày 30/12/2024, Bộ KH&CN công bố bộ chỉ số ĐMST cấp địa phương PII năm 2024 và bảng xếp hạng ĐMST của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (theo Bảng 1). Theo đó, Hà Nội vẫn là địa phương có điểm số cao nhất, đạt 62.86 điểm và tỉnh Cao Bằng có điểm số thấp nhất là 22.18 điểm.

Tỉnh Khánh Hòa đạt 36,80 điểm (tăng 0,02 điểm), xếp hạng thứ 25 (tăng 6 bậc).

Thứ hạng (Năm 2024)	Địa phương	Điểm số		Điểm tăng, giảm	Tăng/giảm bậc
		2024	2023		
1	Hà Nội	60.76	62.86	-2.10	0
2	TP. Hồ Chí Minh	55.81	55.85	-0.04	0
3	Hải Phòng	52.39	52.32	0.07	0
4	Bà Rịa - Vũng Tàu	50.67	49.18	1.49	3
5	Đà Nẵng	48.99	50.7	-1.71	-1
6	Quảng Ninh	47.82	48.03	-0.21	3
7	Cần Thơ	46.01	49.66	-3.65	-2
8	Bình Dương	45.49	48.64	-3.15	0
9	Thái Nguyên	44.23	47.75	-3.52	1
10	Bắc Giang	43.53	46.51	-2.98	1
11	Bắc Ninh	42.83	49.2	-6.37	-5
12	Long An	42.05	44.95	-2.90	0
13	Thừa Thiên Huế	41.49	44.01	-2.52	1
14	Hưng Yên	41.29	42.52	-1.23	4
15	Ninh Bình	41.12	43.39	-2.27	1
16	Hải Dương	40.34	42.57	-2.23	1
17	Phủ Thọ	39.97	41.29	-1.32	3
18	Ninh Thuận	39.83	39.69	0.14	3
19	Đồng Nai	39.8	44.44	-4.64	-6
20	Vĩnh Phúc	39.2	42.4	-3.20	-1
21	Lâm Đồng	39.06	43.58	-4.52	-6
22	Bình Định	37.88	39.42	-1.54	1
23	Thái Bình	37.45	39.05	-1.60	1
24	Quảng Ngãi	37.3	37.8	-0.50	2
25	Khanh Hòa	36.8	36.78	0.02	6
26	Thanh Hóa	36.55	37.32	-0.77	4
27	Bình Phước	35.36	35.85	-0.49	7
28	Hà Nam	35.27	39.6	-4.33	-6
29	Lào Cai	34.4	32.76	1.64	15
30	Bến Tre	34.26	37.65	-3.39	-2
31	Lạng Sơn	33.86	32.49	1.37	15
32	Hậu Giang	33.8	36.54	-2.74	0
33	Đồng Tháp	33.77	38.32	-4.55	-8
34	Hà Tĩnh	33.62	33.76	-0.14	8
35	Kon Tum	33.49	34.44	-0.95	4
36	Tuyên Quang	32.79	33.74	-0.95	7
37	Nghệ An	32.69	36.5	-3.81	-4
38	Cà Mau	32.53	30.52	2.01	12
39	Tiền Giang	32.43	37.66	-5.23	-12
40	Quảng Trị	32.4	29.25	3.15	15
41	Vĩnh Long	32.4	37.37	-4.97	-12
42	Phú Yên	32.26	34.01	-1.75	-1
43	Hoà Bình	32.17	34.33	-2.16	-3
44	Trà Vinh	32.04	34.94	-2.90	-8

Thứ hạng (Năm 2024)	Địa phương	Điểm số		Điểm tăng, giảm	Tăng/giảm bậc
		2024	2023		
45	Nam Định	32.03	34.9	-2.87	-8
46	Tây Ninh	31.47	34.89	-3.42	-8
47	Quảng Nam	30.82	35.69	-4.87	-12
48	Bạc Liêu	30.32	32.54	-2.22	-3
49	Bình Thuận	30.11	32.02	-1.91	-2
50	Đắk Lắk	30.09	30.02	0.07	2
51	An Giang	29.98	30.9	-0.92	-2
52	Yên Bái	29.87	27.17	2.70	6
53	Sóc Trăng	29.84	31.81	-1.97	-5
54	Đắk Nông	29.04	29.71	-0.67	0
55	Kiên Giang	28.6	29.8	-1.20	-2
56	Quảng Bình	28.15	30.42	-2.27	-5
57	Bắc Kạn	27.6	28.8	-1.20	-1
58	Hà Giang	27.31	26.14	1.17	2
59	Sơn La	27.12	27.87	-0.75	-2
60	Gia Lai	26.31	25.83	0.48	1
61	Lai Châu	26.02	22.78	3.24	1
62	Điện Biên	25.56	26.78	-1.22	-3
63	Cao Bằng	23.95	22.18	1.77	0

Bảng 1. Bảng thứ hạng và điểm số PII của các địa phương năm 2024

2.2. Kết quả đánh giá chỉ số ĐMST tỉnh Khánh Hòa năm 2024

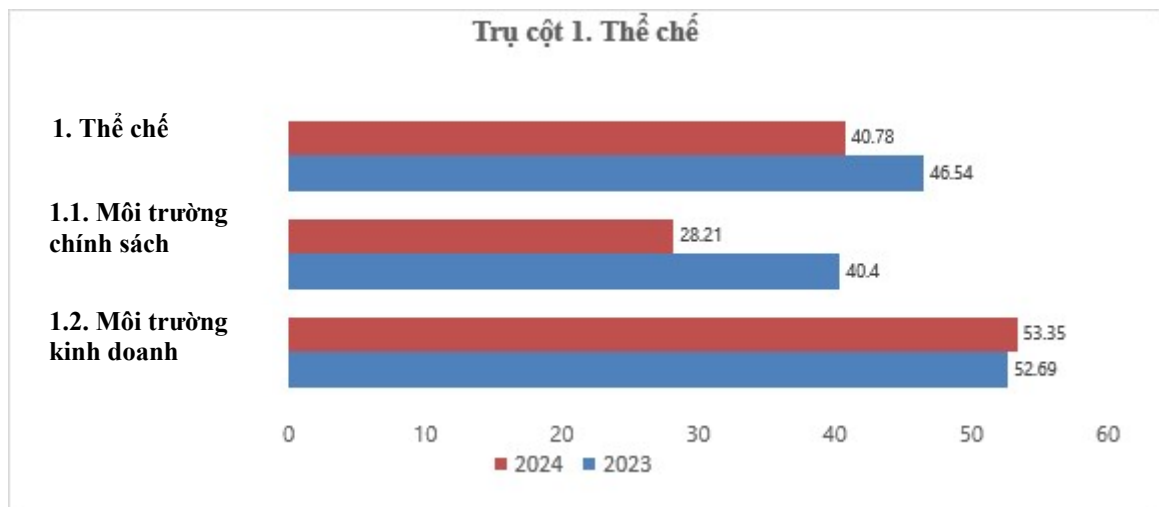
Khánh Hòa thuộc vùng KT-XH Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung có dân số trung bình (năm 2023): 1,260,600 người; GRDP (năm 2023): 97,246 tỉ đồng; GRDP đầu người (năm 2023): 77.14 triệu đồng/năm được xếp vào nhóm thu nhập khá.

Chỉ số ĐMST cấp địa phương PII Khánh Hòa năm 2024 đạt 36.8 điểm (tăng 0,02 điểm), đứng vị thứ 25 (tăng 6 bậc) so với cả nước và đứng thứ 6 trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung (tăng 1 bậc). Điểm số đầu vào PII đạt 44.18 điểm (tăng 3.97 điểm), điểm số đầu ra PII đạt 29.43 điểm (giảm 3.92 điểm).

Trụ cột 1. Thể chế, nhóm chỉ số và các chỉ số thành phần

Việc tạo môi trường chính trị, môi trường pháp lý để thu hút, bảo vệ doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động và tăng trưởng là yếu tố đặc biệt quan trọng, ảnh hưởng đến môi trường ĐMST. Thể chế có vai trò to lớn trong việc tác động đến cách các tác nhân kinh tế tương tác với nhau và với cấu trúc chính trị, các quy định pháp luật và xã hội. Môi trường thể chế được xác định bởi khung pháp lý và hành chính, trong đó các cá nhân, doanh nghiệp và chính quyền tương tác để tạo thu nhập và sự thịnh vượng của nền kinh tế.

Stt	Chỉ số	Giá trị/Điểm số		Cả nước (2024)	
		2023	2024	Cao nhất	Thấp nhất
1.	Thể chế (58, giảm 20 bậc)	46.54	40.78 (-5.76)	77.59	28.30
1.1.	Môi trường chính sách (60, giảm 14 bậc)	40.40	28.21 (-12.19)	83.49	20.27
1.1.1.	Chính sách thúc đẩy KHCN&ĐMST phục vụ phát triển KT-XH của địa phương	18.25	27.33 (9.08)	52.51	25.16
1.1.2.	Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự	7.63	6.69 (-0.94)	8.31	6.34
1.1.3.	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp	6.01	6.49 (0.48)	7.81	4.56
1.2.	Môi trường kinh doanh (32, giảm 7 bậc)	52.69	53.35 (0.66)	82.61	28.75
1.2.1.	Chi phí gia nhập thị trường	7.21	7.32 (0.11)	6.57	8.2
1.2.2.	Tính năng động và tiên phong của chính quyền địa phương	6.59	6.65 (0.06)	5.53	7.38
1.2.3.	Cải cách hành chính	86.19	88.6 (2.41)	92.18	81.32
1.2.4.	Cạnh tranh bình đẳng	5.77	5.28 (-0.49)	6.95	4.17



- Theo phân tích cho thấy, điểm Chỉ số *1. Thể chế* của Khánh Hòa khá thấp so với các địa phương, xếp hạng 58, giảm 20 bậc. Các chỉ số thành phần như: Chỉ số *1.2.4. Cạnh tranh bình đẳng* (xếp hạng 47, giảm 6 bậc), Chỉ số *1.2.2. Tính năng động và tiên phong của chính quyền* (xếp hạng 37, tăng 3 bậc), Chỉ số *1.1.3. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp* (xếp hạng 31, giảm 14 bậc) và Chỉ số *1.1.2. Thiết chế pháp lý* (thứ hạng 58, giảm 31 bậc). Các chỉ số giảm thứ hạng đều thuộc nằm trong bộ chỉ số PCI, chiếm trọng số lớn (10 - 15%), do đó ảnh hưởng nhiều đến kết quả chung PCI của tỉnh và ảnh hưởng lớn đến chỉ số PII ở chiều cạnh Thể chế.

- Có 02 chỉ số thành phần bị đánh giá yếu trong chiều cạnh Thể chế là: Chỉ số

1.1.1. Chính sách thúc đẩy KHCN&ĐMST phục vụ phát triển KT-XH của địa phương và Chỉ số 1.1.2. Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự.

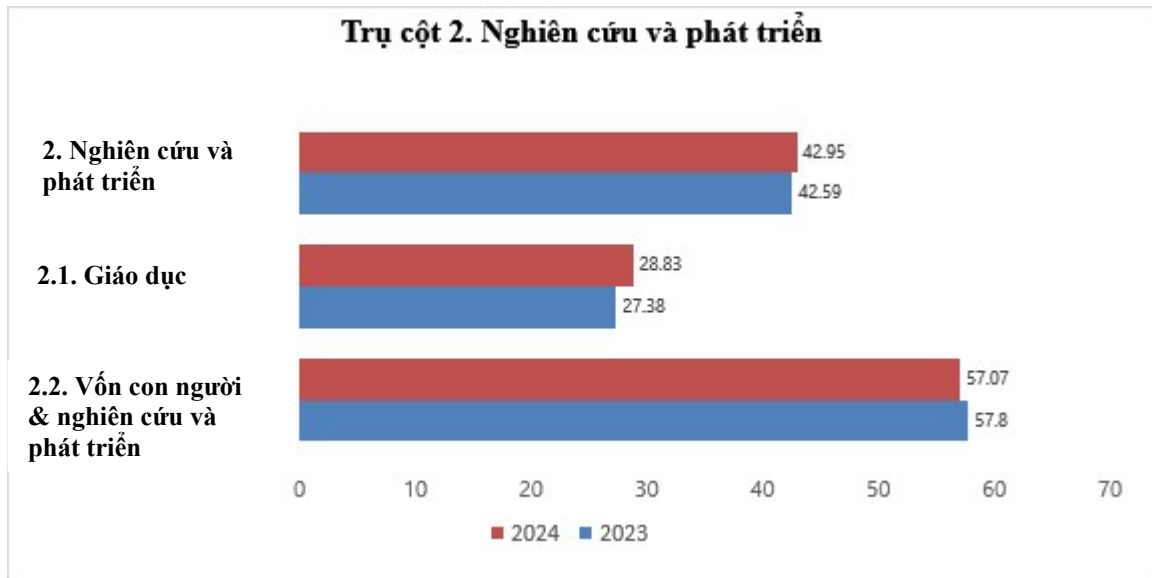
+ Điểm Chỉ số 1.1.1. Chính sách thúc đẩy KHCN&ĐMST phục vụ phát triển KT-XH của địa phương năm 2024 của Khánh Hòa tăng 9.08 điểm so với năm 2023, tuy nhiên so sánh với điểm số của các địa phương khác thì điểm số Khánh Hòa khá thấp, xếp vị thứ: 60 (không thay đổi).

+ Điểm chỉ số 1.1.2. Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự năm 2024 giảm 0.94 điểm so với năm 2023, xếp thứ hạng 58 (giảm 31 bậc).

Trụ cột 2. Vốn con người và nghiên cứu & phát triển, nhóm chỉ số và các chỉ số thành phần

Vốn con người và nghiên cứu và phát triển (NC&PT) là những yếu tố dẫn dắt cơ bản, quyết định năng lực ĐMST của quốc gia và địa phương. Một địa phương có nguồn vốn con người được quan tâm, chú trọng nuôi dưỡng và phát triển, dành nguồn lực cho NC&PT càng lớn thì hoạt động ĐMST sẽ có kết quả và chất lượng càng cao, đóng góp cho sự phát triển KT-XH càng lớn.

Stt	Chỉ số	Giá trị/điểm số		Cả nước (2024)	
		2023	2024	Thấp nhất	Cao nhất
2.	Vốn con người và nghiên cứu và phát triển (10)	42.59	42.95 (0.36)	15.45	62.64
2.1	Giáo dục (50)	27.38	28.83 (1.45)	11.88	83.7
2.1.1.	Điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT	6.34	6.51 (0.17)	5.83	7.46
2.1.2.	Tỉ lệ học sinh trung học tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật	0.30	0.30 (0)	0.06	2.26
2.1.3.	Chi cho giáo dục và đào tạo bình quân một người đi học trong 1 năm	17.20	16.01 (-1.19)	11.98	23.08
2.2.	Nghiên cứu và phát triển (5)	57.80	57.07 (-0.73)	6.98	77.27
2.2.1.	Nhân lực nghiên cứu và phát triển/10,000 dân	15.63	15.63 (0)	1.22	64.47
2.2.2.	Tỉ lệ chi cho khoa học và công nghệ từ ngân sách địa phương/GRDP(%)	0.03	0.05 (0.02)	0.00	0.41
2.2.3.	Chi nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ/GRDP (%)	0.30	0.30	0.00	0.47
2.2.4.	Số tổ chức KH&CN/10,000 dân	0.47	0.48 (0.01)	0.03	3.03



- Khánh Hòa nằm trong top 10 địa phương dẫn đầu trụ cột về Vốn con người và Nghiên cứu phát triển (xếp hạng 10, giảm 1 bậc); đứng thứ 3 trong vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung (sau Đà Nẵng và Thừa Thiên Huế).

- Chỉ số 2.2. Nghiên cứu và phát triển xếp hạng 5 (giảm 0.73), có 02 chỉ số thành phần được đánh giá là điểm mạnh so với cả nước: 2.2.3. Chi nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ/GRDP (%) và 2.2.4. Số tổ chức KH&CN trên 10,000 dân.

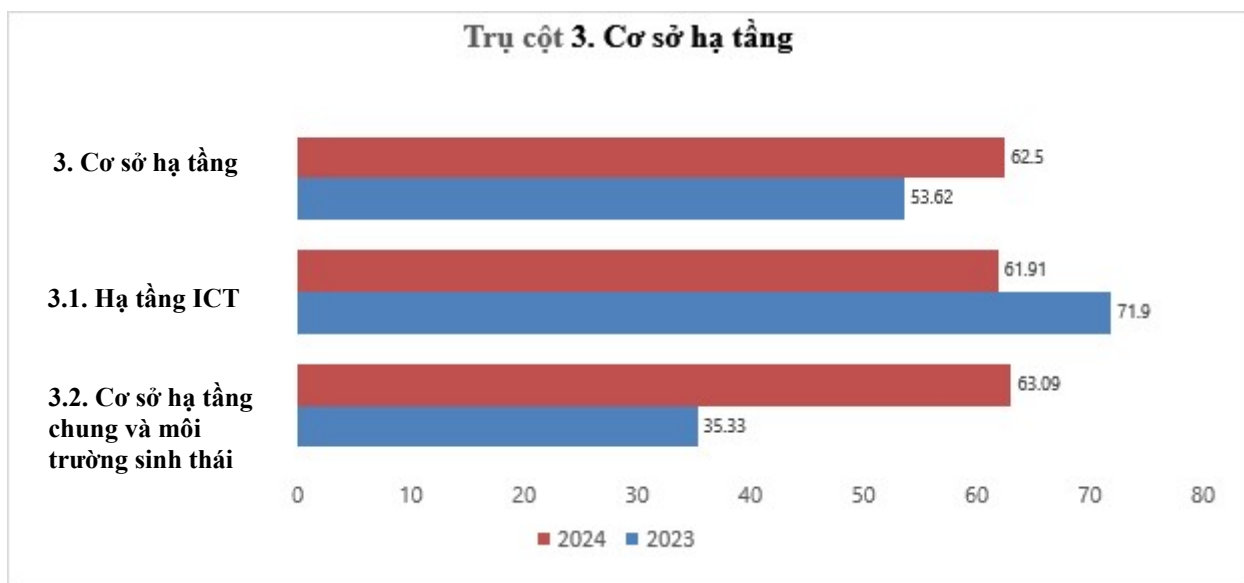
- Có sự mất cân xứng: Khánh Hòa có điểm cao ở nhóm chỉ số Nghiên cứu & Phát triển cao (57.07 điểm, xếp hạng 5) tuy nhiên nhóm chỉ số Giáo dục lại có điểm thấp (28.83 điểm, xếp hạng 50). Điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT không cao; Tỷ lệ học sinh trung học tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật thấp (0.3 điểm); Chi cho giáo dục và đào tạo bình quân một người đi học trong 1 năm ở mức trung bình 16.01 (giảm 1.19 điểm).

Trụ cột 3. Cơ sở hạ tầng, nhóm chỉ số và các chỉ số thành phần

Cơ sở hạ tầng chung và hạ tầng kỹ thuật là các yếu tố tạo thuận lợi cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của các cá nhân, doanh nghiệp, giúp giảm chi phí giao dịch, tiếp cận thị trường tốt hơn và tăng trưởng bền vững. Bên cạnh đó có chỉ số về quản trị môi trường trong trụ cột Cơ sở hạ tầng nhằm thúc đẩy các địa phương quan tâm cân bằng giữa phát triển cơ sở hạ tầng và bền vững sinh thái.

Stt	Chỉ số	Giá trị/ điểm số		Cả nước (2024)	
		2023	2024	Thấp nhất	Cao nhất
3	Cơ sở hạ tầng (9)	53.62	62,50 (8.88)	25,35	84,54

3.1.	Hạ tầng ICT (19)	71.9	61,91 (-10.8)	21,62	87,84
3.1.1.	Hạ tầng số	0.62	0,62 (0)	0,32	0,83
3.1.2.	Quản trị điện tử	3.48	3,48 (0)	2,56	3,97
3.2.	Cơ sở hạ tầng chung và môi trường sinh thái (7)	35.33	63,09 (27.76)	25,04	88,50
3.2.1.	Cơ sở hạ tầng cơ bản	50.52	57,15 (6.63)	41,30	77,59
3.2.2.	Tỉ lệ đất công nghiệp đã được xây dựng kết cấu hạ tầng (%)	39.11	84,10 (44.99)	0,00	100,00
3.2.3.	Quản trị Môi trường	3.43	3,74 (0.31)	2,87	4,29



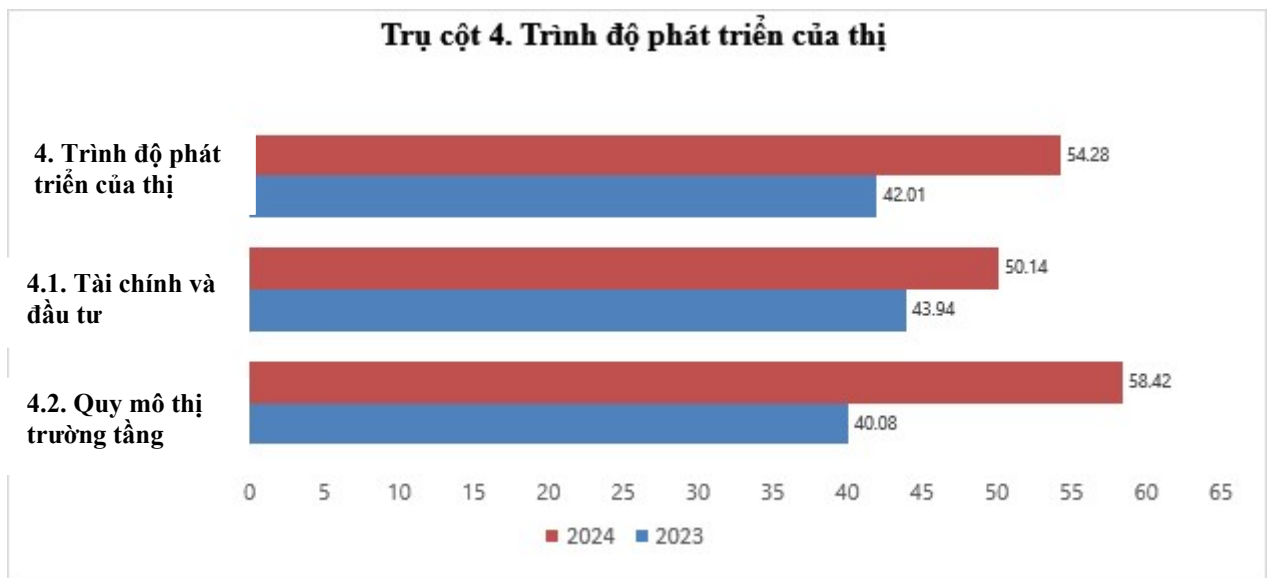
- Khánh Hòa nằm trong top 10 địa phương dẫn đầu về Cơ sở hạ tầng (xếp hạng 9, tăng 14 bậc); đứng thứ 2 trong vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung, tăng 1 bậc (sau Đà Nẵng). Chỉ số 3.1 Hạ tầng ICT có 61,91 điểm, giảm 10.8 điểm (xếp hạng 19, giảm 08 bậc).

- Tại Chỉ số Cơ sở hạ tầng cho thấy Khánh Hòa có sự cân đối giữa đầu tư cơ sở Hạ tầng ICT (61,91 điểm) và Cơ sở hạ tầng chung và môi trường sinh thái (63,09 điểm).

Trụ cột 4. Trình độ phát triển của thị trường

Trụ cột này phản ánh sự phát triển của thị trường, bao gồm cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho ĐMST như tiếp cận tài chính (tín dụng), tiếp cận thị trường, sự cạnh tranh, quy mô thị trường. Việc tiếp cận được các tổ chức tài chính và nhà đầu tư sẵn sàng hỗ trợ các dự án kinh doanh và mở rộng kinh doanh sẽ khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện ĐMST.

Stt	Chỉ số	Giá trị/ điểm số		Cả nước (2024)	
		2023	2024	Thấp nhất	Cao nhất
4.	Trình độ phát triển của thị trường (9)	42.01	54.28 (12.27)	7.10	80.15
4.1	Tài chính và đầu tư (16)	43.94	50.14 (6.2)	2.45	83.68
4.1.1.	Tín dụng cho khu vực tư nhân/1,000 lao động	167.53	184.68 (17.15)	55.09	849.67
4.1.2.	Tài chính vi mô/GRDP	0.02	0.02 (0)	0.00	0.09
4.1.3	Vốn sản xuất kinh doanh bình quân hàng năm của các doanh nghiệp đang hoạt động	33.70	41.49 (7.79)	17.14	112.26
4.1.4.	Giá trị tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn của các doanh nghiệp đang hoạt động	19.54	23.25 (3.71)	5.24	50.41
4.2.	Quy mô thị trường (9)	40.08	58.42 (18.34)	9.53	91.09
4.2.1.	Số doanh nghiệp ngành dịch vụ chuyên môn KH&CN/1,000 DN	65.15	300.95 (235.8)	104.67	300.95
4.2.2.	Mật độ doanh nghiệp/1,000 dân	8.90	9.01 (0.11)	1.6	28.9
4.2.3.	Đóng góp trong GDP cả nước (%)	1.04	1.08 (0.04)	0.16	15.52



- Khánh Hòa nằm trong top 10 địa phương dẫn đầu trụ cột Trình độ phát triển của thị trường, vị thứ 9 (tăng 8 bậc); đứng thứ 2 trong vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung, tăng 1 bậc (sau Đà Nẵng).

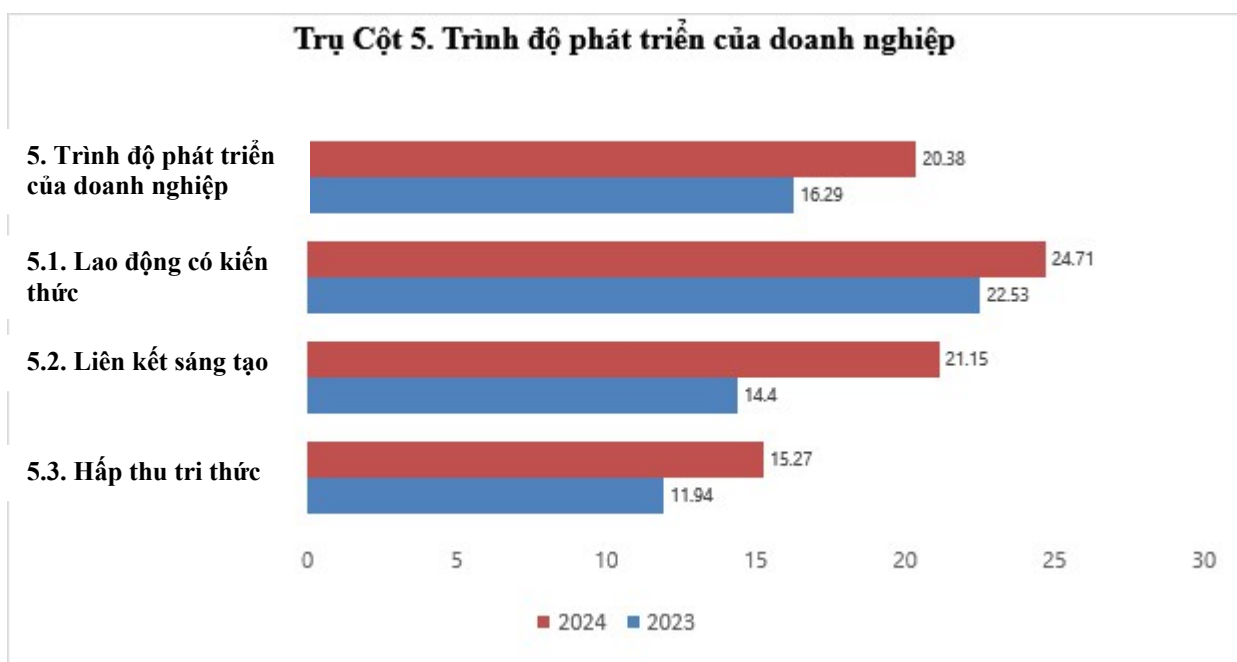
- Năm 2024, hầu hết các chỉ số của Trình độ phát triển của thị trường đều tăng điểm, trong đó có 02 chỉ số được đánh giá điểm mạnh là: 4.2.1. Số Doanh nghiệp ngành dịch vụ chuyên môn KH&CN/1,000 Doanh nghiệp và chỉ số 4.2.2. Mật độ

Doanh nghiệp/1,000 dân.

Trụ cột 5. Trình độ phát triển của doanh nghiệp, nhóm chỉ số và các chỉ số thành phần

Đây là Trụ cột cuối cùng trong nhóm các trụ cột đầu vào được thiết kế để đánh giá mức độ thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện hoạt động ĐMST. Trụ cột Thể chế cho thấy môi trường thể chế tạo thuận lợi cho hoạt động ĐMST, trụ cột Vốn con người và NC&PT đánh giá việc tích lũy vốn con người thông qua giáo dục và những ưu tiên cho hoạt động NC&PT. Trụ cột Cơ sở hạ tầng và Trụ cột Sự phát triển của thị trường cho thấy những dịch vụ sẵn có, những điều kiện không thể thiếu để ĐMST được thực hiện.

Stt	Chỉ số	Giá trị/điểm số		Cả nước (2024)	
		2023	2024	Thấp nhất	Cao nhất
5.	Trình độ phát triển của doanh nghiệp (45, giảm 2 bậc)	16.29	20.38 (4.09)	9.06	51.97
5.1	Lao động có kiến thức (33)	22.53	24.71 (2.18)	8.91	80.29
5.1.1.	Tỉ lệ chi đào tạo lao động trong tổng chi của doanh nghiệp	4.54	5.23 (0.69)	2.46	12.34
5.1.2.	Tỉ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo	25.30	25.30 (0)	12.20	50.80
5.1.3.	Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động NC&PT	0.05	0.52 (0.47)	0.0	29.3
5.2	Liên kết sáng tạo (36)	14.40	21.15 (6.75)	0.0	68.94
5.2.1.	Hợp tác nghiên cứu giữa tổ chức KH&CN và doanh nghiệp	12.52	29.72 (17.2)	0	64.99
5.2.2.	Tỉ lệ dự án đầu tư đang hoạt động trong các khu công nghiệp (57, giảm 14 bậc)	14.20	56.26 (42.06)	0	1255.81
5.2.3.	Tỉ lệ dự án đầu tư đang hoạt động trong các cụm công nghiệp	7.14	77.59 (70.45)	0	5359.15
5.3	Hấp thu tri thức (40)	11.94	15.27 (3.33)	0.5	78.54
5.3.1.	Đầu tư trực tiếp của nước ngoài/GRDP	0.00	0.01 (0.01)	0.0	0.29
5.3.2.	Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động ĐMST	0.80	0.8 (0)	0.1	25.6
5.3.3.	Tỉ lệ doanh nghiệp có chứng chỉ ISO/1000DN	6.43	17.38 (10.95)	7.51	50.77



- Chỉ số Trình độ phát triển của doanh nghiệp xếp hạng 45 (giảm 02 bậc). Hầu hết các chỉ số tại trụ cột Trình độ phát triển của doanh nghiệp đều tăng điểm, trong đó chỉ số 5.1. Lao động có kiến thức xếp hạng 33, tăng 2.18 điểm; chỉ số 5.2. Liên kết sáng tạo xếp hạng 36, tăng 6.75 điểm; chỉ số 5.3. Hấp thu tri thức xếp hạng 40, tăng 3.33 điểm.

- Có 01 chỉ số bị đánh giá yếu trong bộ chỉ số là Chỉ số 5.2.2. Tỷ lệ dự án đầu tư đang hoạt động trong các khu công nghiệp có giá trị 56.26.

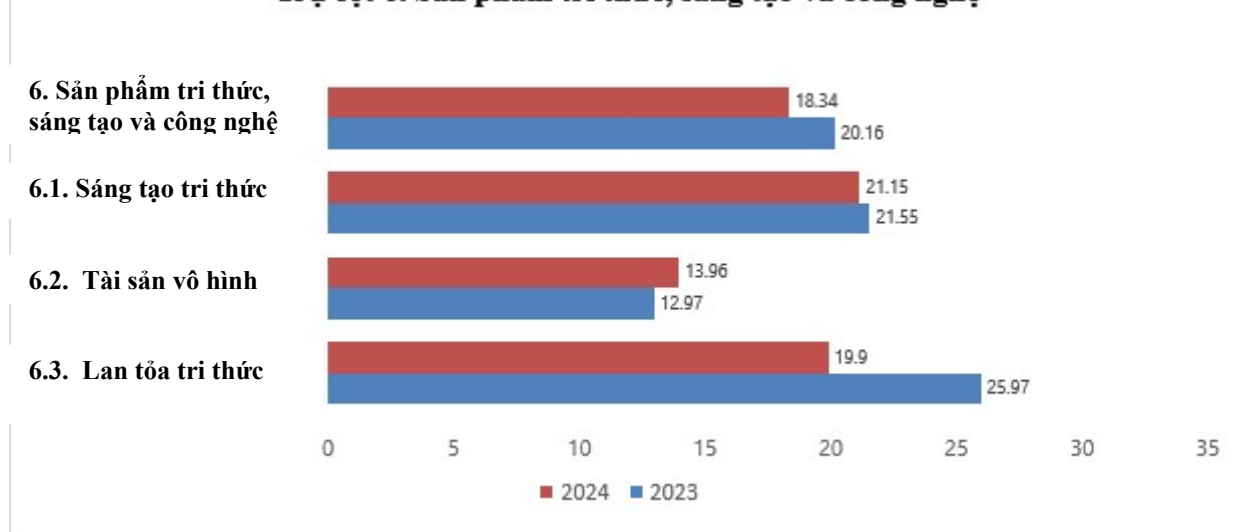
Trụ cột 6. Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ, nhóm chỉ số và các chỉ số thành phần

Trụ cột này là một trong hai trụ cột đầu ra ĐMST. Các trụ cột này phản ánh từ những đầu vào ĐMST gồm thể chế, vốn con người và NC&PT, cơ sở hạ tầng và sự phát triển của thị trường, doanh nghiệp - tức là các yếu tố tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động ĐMST sẽ mang lại những kết quả như thế nào.

Stt	Chỉ số	Giá trị/điểm số		Cả nước (2024)	
		2023	2024	Thấp nhất	Cao nhất
6.	Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ (46)	20.16	18.34 (-1.82)	3.33	65.40
6.1	Sáng tạo tri thức (28)	21.55	21.15 (-0.4)	0.0	100
6.1.1.	Đơn đăng kí bảo hộ sáng chế và giải pháp hữu ích/10,000 dân	0.18	0.24 (0.06)	0.0	2.57
6.1.2.	Đơn đăng kí giống cây trồng/10,000 dân	0.00	0.0 (0)	0.0	0.76
6.2.	Tài sản vô hình (56)	12.97	13.96	6.08	69.16

Stt	Chỉ số	Giá trị/điểm số		Cả nước (2024)	
		2023	2024	Thấp nhất	Cao nhất
			(0.99)		
6.2.1.	Đơn đăng kí nhãn hiệu/1,000 doanh nghiệp đang hoạt động	91.46	92.15 (0.69)	37.15	279.44
6.2.2.	Đơn đăng kí nhãn hiệu tập thể/10,000 dân	0.10	0.10 (0)	0.05	1.28
6.2.3.	Đơn đăng kí kiểu dáng công nghiệp/10.000 dân	0.19	0.24 (0.05)	0.0	2.11
6.2.4.	Số lượng chỉ dẫn địa lí đã được cấp giấy chứng nhận bảo hộ/tổng số xã	0.01	0.01 (0)	0.0	0.06
6.3.	Lan tỏa tri thức (41)	25.97	19.9 (-6.07)	0.01	59.39
6.3.1.	Số doanh nghiệp mới thành lập/10,000 dân	15.81	15.18 (-0.63)	2.11	56.36
6.3.2.	Số doanh nghiệp KH&CN và doanh nghiệp đủ điều kiện là doanh nghiệp KH&CN/1,000 doanh nghiệp	0.98	0.96 (-0.02)	0.0	17.21
6.3.3.	Tỉ lệ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo/tổng số doanh nghiệp mới thành lập ở địa phương	0.00	0.0 (0)	0.0	28.0

Trụ cột 6. Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ



- Trụ cột 6. Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ xếp hạng tương đối thấp so với cả nước (xếp hạng 46). Trong đó, các chỉ số thành phần 6.1. Sáng tạo tri thức (xếp hạng 28); chỉ số 6.2. Tài sản vô hình (xếp hạng 56); Chỉ số 6.3. Lan tỏa tri thức (xếp hạng 41).

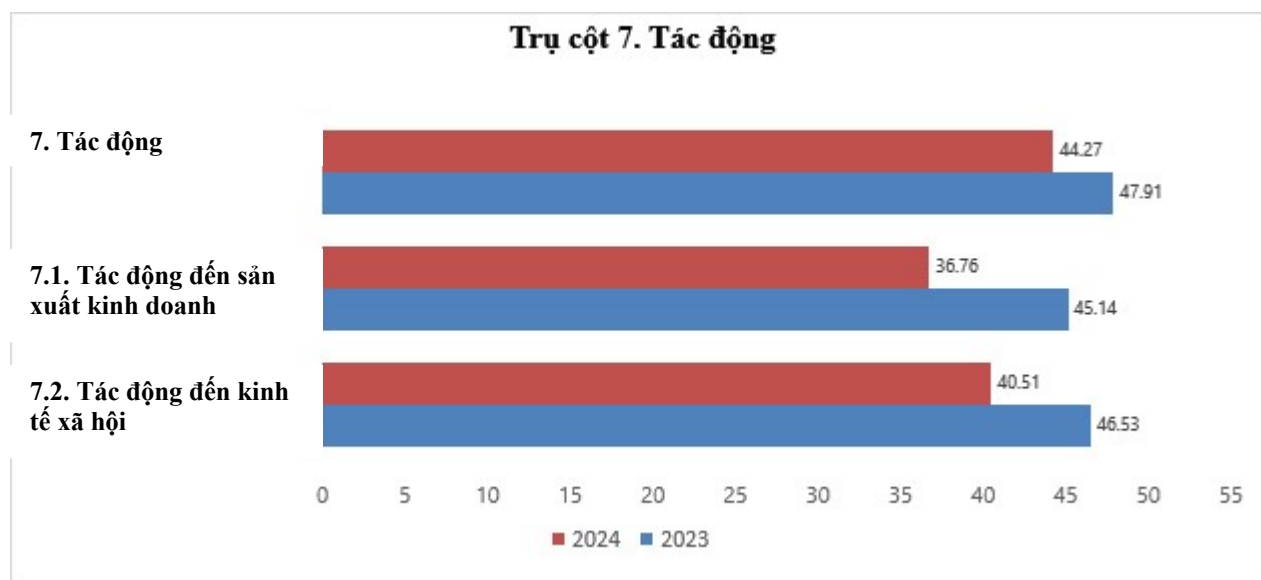
- Có 01 chỉ số được đánh giá điểm mạnh là chỉ số 6.3.1. Số doanh nghiệp mới thành lập/10,000 dân (có giá trị 15.18 điểm, xếp hạng 8).

Trụ cột 7. Tác động, nhóm chỉ số và các chỉ số thành phần

Trụ cột 7 cho thấy những tác động của ĐMST góp phần phát triển KT-XH của địa phương. Mục tiêu chính của việc thúc đẩy ĐMST trong nền kinh tế là tăng sự giàu

có, thịnh vượng và hạnh phúc chung của mọi người dân trong nền kinh tế.

Stt	Chỉ số	Giá trị/ điểm số		Cả nước	
		2023	2024	Thấp nhất	Cao nhất
7.	Tác động (33, tăng 3 bậc)	46.53	40.51 (-6.02)	14.13	59.42
7.1	Tác động đến sản xuất kinh doanh	45.14	36.76 (-8.38)	5.72	73.95
7.1.1.	Sản xuất công nghiệp	122.00	110.63 (-11.37)	97.57	121.70
7.1.2.	Số lượng sản phẩm OCOP/tổng số đơn vị hành chính cấp xã	0.10	0.13 (0.03)	0.03	1.30
7.1.3.	Giá trị xuất khẩu/GRDP	0.47	0.40 (-0.07)	0.01	4.41
7.1.4.	Tốc độ tăng năng suất lao động	0.12	10.98 (10.86)	-15.70	20.56
7.2	Tác động đến kinh tế xã hội-	47.91	44.27 (-3.64)	22.54	76.98
7.2.1.	Tốc độ giảm nghèo	-3.60	2.29 (5.89)	0.05	100
7.2.2.	Tỉ lệ lao động có việc làm trong nền kinh tế/tổng dân số	0.52	0.53 (0.01)	0.38	0.65
7.2.3.	Thu nhập bình quân đầu người	3.73	4.03 (0.3)	2.18	8.30
7.2.4.	Phát triển con người	0.74	0.74 (0)	0.60	0.82



- Trụ cột 7. Tác động năm 2024 xếp hạng thứ 33, tăng 3 bậc. Tuy nhiên giảm 6.02 điểm so với 2023. Nguyên nhân có 2 chỉ số thành phần giảm giá trị so với năm 2023: 7.1.1. Sản xuất công nghiệp (giảm **-11.37 điểm**) và chỉ số 7.1.3. Giá trị xuất khẩu/GRDP (giảm **0.07 điểm**). Bên cạnh đó, với sự thay đổi tăng trưởng của các tỉnh, thành phố dẫn đến điểm max/min cũng thay đổi theo. Do đó, mặc dù các chỉ số

thành phần tại trụ cột 7.2 Tác động đến kinh tế xã hội đều tăng điểm tuy nhiên thành phần chỉ số này lại giảm 3.64 điểm so với năm 2023.

* Đánh giá cải thiện so với năm 2023:

- Có 02 chỉ số có điểm tăng mạnh: Chỉ số 7.2.1. Tốc độ giảm nghèo tăng mạnh (tăng 5.89 điểm giá trị) và 7.1.4. Tốc độ tăng năng suất lao động (tăng 10.86 điểm giá trị); Chỉ số 7.2.2. Tỷ lệ lao động có việc làm trong nền kinh tế/tổng dân số và 7.2.3. Thu nhập bình quân đầu người có tăng so với năm 2023 nhưng không nhiều.

Điểm số 7 trụ cột của Khánh Hòa được vẽ theo biểu đồ mạng nhện, hiển thị điểm số của các trụ cột và so sánh tương quan với điểm số thấp nhất, cao nhất và điểm trung bình của cả 63 tỉnh, thành cho mỗi trụ cột:



Biểu đồ: Điểm số các trụ PII 2024 của Khánh Hòa

Bộ chỉ số chỉ ra 05 điểm mạnh và 05 điểm yếu của tỉnh Khánh Hòa:

ĐIỂM MẠNH			
Chỉ số	Giá trị	Điểm số	XH
4.2.1. Số DN ngành dịch vụ và chuyên môn KH&CN /1,000 DN	300.95	100	1
2.2.3. Chi cho NC&PT/GRDP (%)	0	100	1
2.2.4. Số tổ chức KH&CN/10,000 dân	0.48	59.49	4

ĐIỂM YẾU			
Chỉ số	Giá trị	Điểm số	XH
6.2.2. Đơn đăng kí nhãn hiệu tập thể/10,000 dân	0.10	3.95	55
6.3.3. Tỷ lệ DN khởi nghiệp sáng tạo trong tổng số DN mới thành lập (%)	0.0	0.0	56
5.2.2. Số dự án đầu tư đang hoạt động trong các khu công nghiệp/ 1,000 DN	56.26	7.21	57

				CBCT			
6.3.1. Số DN mới thành lập/10,000 dân	15.18	46.55	8	1.1.2. Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự	6.69	17.46	58
4.2.2. Mật độ DN/1,000 dân	9.1	54.74	8	1.1.1. Chính sách thúc đẩy KHCN&ĐMST phục vụ phát triển KT-XH	27.33	7.91	60

Bảng 2. Chỉ số Điểm mạnh, điểm yếu của Khánh Hòa

3. Đánh giá chung

- Chỉ số ĐMST cấp địa phương PII Khánh Hòa năm 2024 đạt 36.8 điểm (tăng 0,02 điểm), đứng vị thứ 25 (tăng 6 bậc) so với cả nước và đứng thứ 6 trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung (tăng 1 bậc). Có 3 trụ cột đứng top 10 cả nước là: Trụ cột Vốn con người và Nghiên cứu phát triển (xếp hạng 10, giảm 1 bậc); Trụ cột Cơ sở hạ tầng (xếp hạng 9, tăng 14 bậc) và trụ cột Trình độ phát triển của thị trường, vị thứ 9 (tăng 8 bậc). Từ kết quả xếp hạng PII của 63 tỉnh, thành cho thấy, Khánh Hòa có chỉ số ĐMST so với 63 tỉnh, thành và theo vùng KT-XH ở mức khá.

- Một số chỉ số thành phần có điểm số tăng mạnh so với năm 2023:

+ Chỉ số 3.2. Cơ sở hạ tầng chung và môi trường sinh thái đạt 63,09 điểm (tăng 27.76, tăng 7 bậc), trong đó chỉ số 3.2.1. Cơ sở hạ tầng cơ bản đạt 57,15 điểm (tăng 6.63 điểm), chỉ số 3.2.2. Tỷ lệ đất công nghiệp đã được xây dựng kết cấu hạ tầng đạt 84,10 điểm (tăng 44.99 điểm).

+ 7.2.1. Tốc độ giảm nghèo đạt 2.29 điểm (tăng 5.89 điểm).

- Chỉ số ĐMST PII 2024 của Khánh Hòa tăng 6 bậc, tuy nhiên điểm số chỉ tăng 0,02. Điều này cho thấy chỉ số ĐMST của Khánh Hòa chưa có sự chuyển biến nhiều. Sự thay đổi vị thứ xếp hạng của Khánh Hòa phần lớn do sự thay đổi điểm số của các địa phương khác.

- Chỉ số trụ cột Thể chế xếp hạng 58, giảm 20 bậc. Nguyên nhân: Chỉ số 1.1.1. Chính sách thúc đẩy KHCN&ĐMST phục vụ phát triển KT-XH của địa phương mặc dù tăng 9,08 điểm so với năm 2023, tuy nhiên so sánh với điểm số của các địa phương khác thì điểm số Khánh Hòa khá thấp, xếp hạng 60. Chỉ số 1.1.1. bị đánh giá yếu hai năm liên tiếp trong bộ chỉ số ĐMST; Chỉ số 1.1.2. Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự năm 2024 giảm 0.94 điểm so với năm 2023, xếp thứ hạng 58 (giảm 31 bậc).

- Chỉ số trụ cột 5. Trình độ phát triển của Doanh nghiệp có điểm thấp so với cả nước, xếp hạng thứ 45, giảm 2 bậc. Trong đó có một chỉ số được giá yếu là chỉ số 5.2.2. Tỷ lệ dự án đầu tư đang hoạt động trong các khu công nghiệp (xếp hạng 57,

giảm 14 bậc).

- Hai trụ cột đầu ra là: Trụ cột 6. *Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ* (xếp hạng 46, giảm 6 bậc) và trụ cột 7. *Tác động* (xếp hạng 33, tăng 3 bậc) có điểm số thấp so với cả nước. Khánh Hòa chưa có sự cân đối giữa điểm chỉ số đầu vào và đầu ra: Điểm đầu vào là 44.18 điểm, xếp thứ 20 tuy nhiên điểm đầu ra chỉ 29.43 điểm, xếp thứ 41. Điều này cho thấy Khánh Hòa có đầu tư cho phát triển KH, CN&ĐMST tuy nhiên chưa tận dụng được hết các tiềm năng để chuyển hóa thành các sản phẩm và tác động đến phát triển KT-XH (sử dụng đầu vào ĐMST để chuyển thành đầu ra ĐMST chưa hiệu quả).

Mặc dù Chỉ số PII không phải để so sánh thứ bậc giữa các địa phương do mỗi địa phương có đặc thù và điều kiện khác nhau. Tuy nhiên, chỉ số PII cung cấp một bức tranh tổng thể để các địa phương có thể tự đánh giá nhằm nâng cao chỉ số PII dựa trên việc nỗ lực khai thác tốt nguồn lực của địa phương cũng như nâng cao năng lực quản trị. Qua đó Khánh Hòa cần tập trung có các giải pháp cải thiện đối với các trụ cột hiện có kết quả còn kém (5 điểm yếu từ chỉ số PII); kịp thời sử dụng các kết quả đánh giá PII vào công tác chỉ đạo, điều hành, xây dựng và thực hiện các biện pháp, giải pháp thúc đẩy phát triển KT-XH dựa trên KH,CN&ĐMST của tỉnh, cũng như qua đó đóng góp thiết thực vào phát triển KT-XH dựa trên KH,CN&ĐMST của quốc gia.

4. Các ý kiến về khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của các sở, ban, ngành, đơn vị

(1) Sở Dân tộc và Tôn giáo

- **Khó khăn, vướng mắc:** Nguồn lực đầu tư, hỗ trợ phát triển KH,CN&ĐMST; ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại áp dụng vào sản xuất và đời sống của người dân vùng dân tộc thiểu số và miền núi còn nhiều hạn chế; chưa thu hút được nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động KH,CN&ĐMST, nhất là trong lĩnh vực đầu tư hỗ trợ phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Nguyên nhân: Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chủ yếu là đồi núi cao, địa hình chia cắt, có điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt, điểm xuất phát thấp; cơ sở hạ tầng còn hạn chế, chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, trình độ lao động sản xuất còn lạc hậu, chi phí lưu thông sản xuất hàng hoá lớn nên rất khó thu hút đầu tư để tạo việc làm, tăng thu nhập... nên đã ảnh hưởng rất lớn đến việc triển khai thực hiện Chương trình, chính sách.

- **Đề xuất phương hướng triển khai thực hiện nhiệm vụ cải thiện, nâng cao chỉ số ĐMST (PII) tỉnh Khánh Hòa trong năm 2025**

Tiếp tục quán triệt, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc về Chỉ số ĐMST cấp địa phương (PII), nội dung Kế hoạch số 9010/KH-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh về Nâng cao chỉ số ĐMST cấp địa phương (PII) tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025.

Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách của các cấp về hỗ trợ phát triển KH,CN&ĐMST theo hướng phù hợp với điều kiện thực tế hệ thống cơ quan công tác dân tộc và trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc; tăng cường cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền. Bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động KH,CN&ĐMST; đẩy mạnh ứng dụng KH&CN tiên tiến, hiện đại áp dụng vào sản xuất và đời sống của người dân vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Lồng ghép nguồn vốn từ các dự án, tiêu dự án liên quan của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện các nhiệm vụ liên quan KH&CN và ứng dụng công nghệ sinh học trên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh.

Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích, hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc và trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, các bên cùng có lợi; chủ động, kịp thời cập nhật, ứng dụng phát triển các dịch vụ, sản phẩm chủ lực góp phần xây dựng thương hiệu địa phương.

(2) Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong

- Khó khăn, vướng mắc

+ Chỉ tiêu đất khu công nghiệp: Ngày 09/3/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 326/QĐ-TTg phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025; theo đó, chỉ tiêu đất khu công nghiệp (KCN) được phân bổ trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa lần lượt là 743 ha (đến năm 2025) và 1.120 ha (đến năm 2030). Đến nay, tổng quy mô diện tích của các KCN được thành lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là 632,6 ha. Như vậy, chỉ tiêu đất KCN đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ cho tỉnh Khánh Hòa trong Quy hoạch sử dụng đất quốc gia đến năm 2030 còn lại là 487,4 ha. Điều này làm ảnh hưởng đến việc thu hút đầu tư các dự án KCN, đặc biệt trong thời điểm hiện nay có rất nhiều nhà đầu tư tiềm năng quan tâm đến các dự án KCN tại tỉnh Khánh Hòa như Liên danh Becamex-Vsip; Sonadezi, Trung Nam,

Deep C, Shinec, Stavian....

+ KCN Ninh Diêm 3 có diện tích 100 ha chồng lấn với Khu dân cư Ninh Long, vì vậy, phải thực hiện thủ tục điều chỉnh giảm diện tích dự án Khu dân cư Ninh Long trước khi thực hiện thủ tục đầu tư liên quan đến dự án KCN Ninh Diêm 3. Do đó, ảnh hưởng đến tiến độ thu hút đầu tư KCN Ninh Diêm 3.

+ KCN Nam Cam Ranh đã có nhà đầu tư nộp hồ sơ đề xuất lên Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) vào năm 2023. Tuy nhiên, do quy hoạch phân khu 1/2.000 KCN chưa được phê duyệt nên chưa đủ cơ sở triển khai thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư.

+ KCN Ninh Thủy còn diện tích chưa giải phóng mặt bằng là 6,35 ha (của 12 trường hợp), dẫn đến tiến độ xây dựng hạ tầng KCN vẫn chưa hoàn thành, ảnh hưởng đến tình hình thu hút đầu tư vào KCN.

+ Tỷ lệ các dự án đầu tư đang sản xuất kinh doanh trong các KCN/1000 doanh nghiệp qua các năm 2023, 2024 có tăng, tuy nhiên tỷ lệ này thấp là do số lượng thu hút các dự án đầu tư vào KCN hiện nay thấp (tổng 86 dự án, đang hoạt động 65 dự án), số KCN đang hoạt động chỉ có 2 KCN (KCN Suối Dầu, KCN Ninh Thủy), đồng thời các dự án thu hút mới cần một khoảng thời gian để triển khai các thủ tục đầu tư, môi trường, xây dựng và đi vào hoạt động (khoảng 1 - 2 năm).

- Kiến nghị UBND tỉnh

Chỉ đạo UBND thị xã Ninh Hòa đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng của các trường hợp còn lại tại KCN Ninh Thủy để dự án sớm hoàn thành xây dựng, đưa vào hoạt động toàn KCN vào tháng 6/2025.

Chỉ đạo UBND thị xã Ninh Hòa và UBND huyện Vạn Ninh đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng của KCN Dốc Đá Trắng theo kế hoạch đã được UBND tỉnh thống nhất để sớm đưa dự án vào động thổ vào khoảng tháng 3/2024 theo Thông báo số 513/TB-UBND ngày 13/11/2024 của UBND tỉnh.

Chỉ đạo Sở Tài chính sớm triển khai thủ tục điều chỉnh quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, theo đó đề xuất phân bố lại chỉ tiêu sử dụng đất của KCN đến năm 2030 theo hướng phân bố chỉ tiêu của KCN Nam Cam Ranh cho một số KCN đã có nhà đầu tư đề xuất như KCN Ninh Xuân, KCN Ninh Sơn... để có cơ sở thu hút đầu tư các KCN trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo cơ quan liên quan sớm bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch phân khu 1/2000 KCN Nam Cam Ranh.

(3) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Khó khăn, vướng mắc: Hiện nay, chưa đổi chiều, đánh giá được sự tác động của các giải pháp cải thiện, nâng cao chỉ số PII về lĩnh vực giáo dục và đào tạo đối với chỉ số 2.1.1 Điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT. Nguyên nhân: Do kỳ thi tốt nghiệp THPT tiếp theo sau khi có kế hoạch triển khai cải thiện, nâng cao chỉ số PII lĩnh vực giáo dục và đào tạo được tiến hành vào tháng 6/2025.

- Đề xuất phương hướng triển khai thực hiện nhiệm vụ cải thiện, nâng cao chỉ số ĐMST (PII) tỉnh Khánh Hòa trong năm 2025

+ Tích cực tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện, nâng cao chỉ số ĐMST thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; rà soát các nhiệm vụ, giải pháp để điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

+ Nghiên cứu, triển khai các giải pháp hiệu quả nhằm cải thiện, nâng cao chỉ số 2.1.1 Điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT thông qua đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nghiên cứu cho học sinh nhất là học sinh lớp 12 làm quen với định dạng, cấu trúc đề thi theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục tích cực ứng dụng STEM trong dạy và học; tăng cường tập huấn đội ngũ giáo viên về STEAM, STEM.

+ Tiếp tục tăng cường tổ chức các cuộc thi để học sinh có điều kiện thể hiện sự đam mê tìm tòi, nghiên cứu về STEM, nâng cao tỉ lệ học sinh trung học tham gia nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

+ Tăng cường công tác phối hợp với Sở Tài chính để tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành các chính sách nhằm tăng cường đầu tư cho giáo dục và đào tạo, nhất là cơ sở vật chất phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

(4) Sở Y tế

- Khó khăn, vướng mắc

+ Thiếu nguồn nhân lực phát triển và ứng dụng KH, CN & ĐMST, đặc biệt nhân sự về công nghệ thông tin, trong khi chế độ đãi ngộ còn thấp dẫn đến các cơ sở y tế chưa thu hút được người có năng lực để tham mưu và triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH, CN & ĐMST của ngành y tế trong thời gian tới. Thiếu kinh phí bao gồm cả việc mua sắm thiết bị, đào tạo nhân viên và chi phí thời gian, trong khi nguồn kinh phí dành cho ứng dụng KH, CN, chuyển đổi số còn nhiều hạn chế.

+ Thiếu cơ chế, chính sách phát triển và thu hút nhân lực y tế, đặc biệt nguồn nhân lực chất lượng cao. Các chế độ chính sách tiền lương, phụ cấp, chế độ đãi ngộ đối với nhân viên y tế chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ và đặc thù công việc

- Giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc

+ Quan tâm, tiếp tục hỗ trợ ngành y tế trong việc đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ phát triển và ứng dụng KHCN&ĐMST; tăng kinh phí mua sắm thường xuyên hàng năm cho ngành y tế.

+ Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế; xây dựng cơ chế, chính sách đào tạo, thu hút nhân tài ngành y tế trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất phương hướng triển khai thực hiện nhiệm vụ cải thiện, nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) tỉnh Khánh hòa trong năm 2025

+ Tăng cường hỗ trợ cơ sở khám chữa bệnh đổi mới công nghệ: Tiếp tục tham mưu ban hành và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, quy định, chính sách nhằm hỗ trợ cơ sở y tế đổi mới công nghệ.

+ Đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ phát triển ngành y tế: Tiếp tục tham mưu ban hành và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, quy định, chính sách chuyển đổi số theo Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Phát triển công nghệ, kỹ thuật cao liên quan đến lĩnh vực y tế: Tiếp tục tham mưu ban hành và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, quy định, chính sách về phát triển công nghệ cao, kỹ thuật cao.

+ Quan tâm đầu tư, phát triển và thu hút nhân lực y tế, đặc biệt nguồn nhân lực chất lượng cao: Tiếp tục tham mưu ban hành và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, quy định, chính sách phát triển và thu hút nhân lực y tế tại địa phương.

(5) Công an tỉnh

- Đề xuất phương hướng cải thiện chỉ số Thể chế pháp lý, an ninh trật tự

+ Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội. Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức truyền thông chính sách để các hoạt động này đi vào thực chất, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng, lĩnh vực, địa bàn cụ thể nhằm tạo sự đồng thuận xã hội đối với những chính sách trong quá trình xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về an ninh trật tự.

+ Đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

+ Đề xuất Bộ Công an và các Bộ, ngành liên quan để có các hướng dẫn, giải pháp cụ thể nhằm tháo gỡ các vướng mắc cho các hộ kinh doanh và doanh nghiệp

trong việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về phòng cháy chữa cháy, đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định.

+ Tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, vận động Nhân dân tích cực tham gia phát hiện, tố giác các loại tội phạm.

+ Tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa xã hội, lấy chủ động phòng ngừa là chính. Chủ động thực hiện các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; duy trì triển khai hoạt động hiệu quả của các Tổ 979 Công an tỉnh và Công an cấp huyện. Công tác điều tra, khám phá và giải quyết án được thực hiện đúng pháp luật, đảm bảo đúng người, đúng tội. Không để hình thành các băng, nhóm tội phạm nguy hiểm hoạt động “lộng hành” gây bức xúc trong Nhân dân.

(6) Thanh tra tỉnh

Đề xuất giải pháp cải thiện chỉ số thành phần “cạnh tranh bình đẳng”: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Thanh tra tỉnh đã chủ động thực hiện giải pháp trọng tâm như chủ trì lập kế hoạch điều phối hoạt động thanh tra trên địa bàn tỉnh hàng năm, thực hiện kế thừa phối hợp và kế thừa kết quả thanh tra giữa các cơ quan chức năng (tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2025 của tỉnh Khánh Hòa theo Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 11/12/2024); đang nâng cấp phần mềm hỗ trợ rà soát chồng chéo trong việc xây dựng, lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cho đáp ứng theo quy định tại Quyết định số 1182/QĐ-TTg ngày 14/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

(7) UBND thành phố Cam Ranh

- **Khó khăn và nguyên nhân:** Một số nội dung, nhiệm vụ cải thiện, nâng cao chỉ số ĐMST (PII) triển khai chưa mang lại hiệu quả cao. Nguyên nhân: Cán bộ công chức phụ trách quản lý lĩnh vực là kiêm nhiệm nên chưa có nhiều thời gian đầu tư nghiên cứu nên công tác tham mưu tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp kết quả thực hiện đôi lúc còn hạn chế.

- Phương hướng

+ Tiếp tục thông tin, tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch số 9010/KH-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về nâng cao chỉ số ĐMST cấp địa phương (PII) tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025 đến các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có liên quan trên địa bàn biết.

+ Tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao các chỉ

số thành phần trong Bộ chỉ số PII của tỉnh Khánh Hòa gồm: Chỉ số 1.1.1. Chính sách, văn bản thúc đẩy phát triển và ứng dụng KH,CN&ĐMST phục vụ phát triển kinh tế xã hội; Chỉ số 1.2.2. Tính năng động và tiên phong của chính quyền địa phương; Chỉ số 7.2.3. Tăng thu nhập bình quân đầu người.

(8) UBND thành phố Nha Trang

- Khó khăn, vướng mắc

+ Nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng nhu cầu thực tế, các cơ sở đào tạo tại địa phương chưa cung cấp đủ nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực KH,CN&ĐMST.

+ Thiếu cơ chế, chính sách phát triển và thu hút nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực KH,CN&ĐMST.

+ Chưa có hệ sinh thái ĐMST mạnh mẽ: Liên kết giữa trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp còn chưa chặt chẽ, khiến các sáng kiến khó triển khai thực tế.

+ Doanh nghiệp chưa coi trọng việc áp dụng ĐMST; phần lớn doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Khánh Hòa chưa thực sự nhận thức tầm quan trọng của ĐMST trong nâng cao năng lực cạnh tranh. Người dân chưa quen với các sản phẩm sáng tạo, việc áp dụng công nghệ mới trong đời sống và sản xuất còn gặp trở ngại do thói quen và tâm lý ngại thay đổi.

- Giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc

+ Phát triển nguồn nhân lực: Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đối với lĩnh vực KH,CN&ĐMST. Xây dựng các cơ chế, chính sách đào tạo, thu hút nhân tài trên địa bàn tỉnh.

+ Xây dựng hệ sinh thái ĐMST: Kết nối mạnh mẽ giữa trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp để triển khai sáng kiến thực tế.

+ Đẩy mạnh nhận thức: Tuyên truyền và nâng cao nhận thức về vai trò đổi mới sáng tạo trong cộng đồng và doanh nghiệp.

- Phương hướng triển khai thực hiện nhiệm vụ cải thiện, nâng cao chỉ số ĐMST (PII) tỉnh Khánh Hòa trong năm 2025

+ Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa; hỗ trợ doanh nghiệp ĐMST; hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp; hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ....

+ Quan tâm đầu tư, phát triển và thu hút nhân lực, đặc biệt nguồn nhân lực chất

lượng cao: Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các kế hoạch, chương trình, quy định, chính sách về phát triển và thu hút nhân lực.

+ Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình chuyển đổi số của tỉnh Khánh Hòa, thành phố Nha Trang đến năm 2025, định hướng đến 2030 và các chính sách quy định hỗ trợ về Chương trình chuyển đổi số.

+ Tăng cường thông tin trong cộng đồng doanh nghiệp về các cơ chế, chính sách trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 9010/KH-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về nâng cao chỉ số ĐMST cấp địa phương (PII) tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025 và Kế hoạch số 7243/KHUBND ngày 16/9/2024 của UBND thành phố Nha Trang về triển khai thực hiện nâng cao chỉ số ĐMST cấp địa phương (PII) tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Nha Trang.

(9) Sở Khoa học và Công nghệ

Căn cứ trên kết quả công bố bộ chỉ số PII 2024, Sở KH&CN chủ trì phân tích với các điểm mạnh, điểm yếu của các chỉ số thành phần. Phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị rà soát, đưa ra các giải pháp cụ thể để cải thiện các điểm yếu, chỉ số đánh giá thấp; cập nhật nhiệm vụ, giải pháp để ban hành kế hoạch thay thế Kế hoạch số 9010/KH-UBND ngày 14/8/2024.

Chủ trì công tác thu thập dữ liệu, xây dựng quy chế phối hợp thu thập dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

- Kiến nghị đối với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan:

+ Bám sát Kế hoạch số 9010/KH-UBND của UBND tỉnh cho năm 2025, đánh giá kết quả đạt được và gửi báo cáoⁱ về Sở KH&CN đúng thời gian quy định để kịp thời tổng hợp, báo cáo.

+ Sở KH&CN đề nghị Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan quan tâm, phối hợp rà soát xác định nguyên nhân và đề ra các giải pháp cải thiện các chỉ số điểm yếu, chỉ số có xếp hạng thấp trong đề cập nhật vào kế hoạch số 9010/KH-UBND cho năm 2025.

+ Chủ động cập nhật dữ liệu và tài liệu minh chứng về lĩnh vực phụ trách, liên quan, gửi dữ liệu về Sở KH&CN để phục vụ tính toán Chỉ số ĐMST PII của tỉnh Khánh Hòa.

Sở KH&CN kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung về chỉ số ĐMST cấp địa phương và các đề xuất, kiến nghị của các sở, ban, ngành.

Đề duy trì liên tục các giải pháp cải thiện, nâng cao chỉ số PII trong năm 2025

và các năm tiếp theo, Sở KH&CN đã dự thảo Kế hoạch để lấy ý kiến các sở, ban, ngành và trình UBND tỉnh ban hành trong tháng 3/2025.

Sở Khoa học và Công nghệ kính báo cáo các nội dung liên quan đến PII các năm 2023-2024 và dự kiến các nhiệm vụ như trên trình UBND tỉnh chỉ đạo trong quá trình xây dựng kế hoạch cải thiện PII năm 2025.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- Các sở, ban, ngành (VBĐT);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (VBĐT);
- Lãnh đạo Sở (VBĐT, để b/c);
- Lưu: VT, QLKHCN&ĐMST (N.N.Thịnh).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Hoàng Diệp

ⁱ Các sở, ban, ngành, đơn vị đã báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch số 9010/KH-UBND: Ban Dân tộc; Sở Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Tài chính; Sở thông tin và Truyền thông; Sở Xây dựng; Công an tỉnh; Thanh tra tỉnh; UBND TP. Cam Ranh; UBND TP. Nha Trang; UBND huyện Cam Lâm.